TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH L A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08/8/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH L A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Cường
2. Bà Ngô Hồng Điệp

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C Đ.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện C Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 261/2022/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1987.
Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C Đ, tỉnh L A.
Bị đơn: Anh Dương Tấn Đ, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C Đ, tỉnh L A.
(Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày như sau: Chị D và anh Dương Tấn Đ cưới nhau vào năm 2004, hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2005 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện C Đ, tỉnh L A. Hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu nhau, sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, vợ chồng cố gắng dàn xếp để tiếp tục sống chung, đến năm 2020 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không phù hợp nhau về tính cách nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc, thường xuyên cãi vã và nghi ngờ lẫn nhau. Chị D và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay, suốt thời gian ly thân hai vợ chồng không thể ngồi lại để nói chuyện, tìm được tiếng nói chung. Nay chị cương quyết xin ly hôn với anh Đ vì không còn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Dương Thị Thùy A, sinh ngày 03/12/2004 và Dương Thị Huyền B, sinh ngày 03/01/2015, hiện 02 con đang sống với chị D. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Dương Tấn Đ đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố khác cho anh Đ biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Toà án:

Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Dương Tấn Đ có nơi cư trú tại ấp T, xã M, huyện C Đ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C Đ, tỉnh L A được pháp luật quy định tại các Điều 28, 35, 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Chị D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Anh Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định xét xử vụ án và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị D và anh Đ.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị D và anh Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2005 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện C Đ, tỉnh L A là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo như chị D trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không phù hợp nhau về mặt tính cách và nghi ngờ lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng cả chị D và anh Đ không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến hai anh chị ly thân từ tháng 5/2021. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Đ vắng mặt, chứng tỏ anh Đ không có thiện chí muốn gặp gỡ để hòa giải, hàn gắn tình cảm với chị D.

Như vậy có thể thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Đ đã trầm trọng, nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân thì đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Dương Tấn Đ.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Giữa chị D và anh Đ có 02 con chung tên chung tên Dương Thị Thùy A, sinh ngày 03/12/2004 và Dương Thị Huyền B, sinh ngày 03/01/2015, hiện 02 con đang sống với chị D. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy hiện tại cháu A và cháu B đang sống với chị D ổn định, cả 02 cháu đều có nguyện vọng sống với mẹ, chị D cũng yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia

đình nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận cho chị D được tiếp tục nuôi 02 con chung. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*", chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị D trình bày tài sản chung và nợ chung không có nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Dương Tấn Đ.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Dương Tấn Đ.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị D được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Dương Thị Thùy A, sinh ngày 03/12/2004 và Dương Thị Huyền B, sinh ngày 03/01/2015, anh Dương Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006226 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C Đ, chị D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết hợp lệ bản án. .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L A;
- VKSND huyện C Đ;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS huyện C Đ;
- Đương sự;
- Lưu./.

Huỳnh Hữu Nghĩa